

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
NĂM HỌC 2022 – 2023**

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

- Đất nước buổi đầu độc lập (939-967).
- Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009).
- Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225).

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

Câu 1. Em hãy trình bày những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống văn hoá và xã hội thời Ngô?

Câu 2. Công cuộc thống nhất đất nước và thành lập nhà Đinh của Đinh Bộ Lĩnh?

Câu 3. Vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Đinh và rút ra nhận xét?

Câu 4. Nhà Lý được thành lập như thế nào?

Câu 5. Gợi thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Có ý kiến cho rằng: “Ngô Quyền đã khẳng định được nền độc lập của dân tộc và tạo ra nền tảng căn bản cho công cuộc phát triển đất nước sau này”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?
- Ý nghĩa của việc xây dựng Văn Miếu- Quốc Tử Giám? Qua đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc? Kể tên một số hoạt động ngày nay vẫn được tổ chức tại Văn Miếu- Quốc Tử Giám.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất và khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đó.

Câu 1: Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở đâu?

- A. Cổ Loa
- B. Hoa Lư
- C. Bạch Hạc
- D. Phong Châu

Câu 2: Những việc làm của Ngô Quyền đã thể hiện điều gì?

- A. Tư tưởng cát cứ
- B. Tinh thần độc lập, tự chủ
- C. Sự thần phục đối với nhà Nam Hán
- D. Sự phục hưng mạnh mẽ của dân tộc

Câu 3: Ai là người có công dẹp loạn “Mười hai sứ quân”, thống nhất đất nước?

- A. Đinh Bộ Lĩnh
- B. Trần Lãm



C. Phạm Bạch Hổ

D. Ngô Xương Xí

Câu 4: Những việc làm của Ngô Quyền có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước?

A. Đánh dấu quá trình dựng nước bắt đầu

B. Nền độc lập dân tộc được khẳng định

C. Tạo ra nền tảng cho công cuộc phát triển đất nước sau này

D. Nền độc lập dân tộc được khẳng định và tạo ra nền tảng căn bản cho công cuộc phát triển đất nước sau này

Câu 5: Để dẹp yên các sứ quân, chấm dứt tình trạng cát cứ, Đinh Bộ Lĩnh đã áp dụng biện pháp nào?

A. Biện pháp vừa mềm dẻo vừa cứng rắn

B. Biện pháp cứng rắn

C. Biện pháp thuyết phục

D. Biện pháp mềm dẻo

Câu 6: Vì sao Ngô Quyền không tiếp tục duy trì chính quyền của họ Khúc?

A. Chính quyền họ Khúc về danh nghĩa vẫn thuộc nhà Đường

B. Ngô Quyền muốn phát triển đất nước thành một quốc gia độc lập, thiết lập một chính quyền hoàn toàn của người Việt

C. Ngô Quyền muốn xây dựng một chính quyền cao hơn thời họ Khúc

D. Ngô Quyền không muốn tự nhận mình là tiết độ sứ của chính quyền phương Bắc

Câu 7: Tại sao Đinh Bộ Lĩnh chọn Hoa Lư làm kinh đô?

A. Hoa Lư có địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho việc tập trung dân cư

B. Hoa Lư là có địa hình cao, cư dân ít chịu ảnh hưởng của lụt lội

C. Hoa Lư vừa là quê hương của Đinh Bộ Lĩnh, vừa có địa hình hiểm trở, thuận lợi cho việc phòng thủ

D. Hoa Lư là nơi tập trung nhiều nhân tài, có thể giúp vua xây dựng đất nước

Câu 8: Việc để quân địa phương đóng ở các lộ, luân phiên vừa luyện tập, vừa làm ruộng có tác dụng gì?

A. Vừa đảm bảo sản xuất nông nghiệp, vừa bảo vệ được an ninh quốc phòng.

B. Đảm bảo lực lượng lao động cho hoạt động sản xuất

C. Tạo ra những phen dậu bảo vệ triều đình từ xa

D. Giảm được chi phí nuôi quân đội của triều đình

Câu 9: Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống năm 981?

A. Đinh Toàn

B. Thái hậu Dương Vân Nga

C. Lê Hoàn

D. Đinh Liễn

Câu 10: Hành động sai sứ sang Trung Quốc trao trả tù binh và đặt lại quan hệ bang giao của Lê Hoàn sau khi kháng chiến chống Tống thắng lợi thể hiện điều gì?

A. Thể hiện vị thế của Đại Cồ Việt so với nhà Tống

B. Thể hiện tinh thần nhân đạo, thiện chí hòa bình của Đại Cồ Việt

C. Thể hiện sự nhu nhược trong hoạt động ngoại giao của Lê Hoàn

D. Thể hiện sự kiên định, không run sợ trước kẻ thù

Câu 11: Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đặt tên nước là gì?

- A. Đại Việt
- B. Đại Cồ Việt
- C. Đại Nam
- D. Đại Ngu

Câu 12: Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập

- A. Đô sát viện
- B. Văn Miếu
- C. Quốc Tử Giám
- D. Quốc sử quán

Câu 13: Kinh đô Thăng Long chính thức được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 939
- B. Năm 1009
- C. Năm 1010
- D. Năm 1012

Câu 14: Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?

“Vua nào thưởng bé chăn trâu
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành
Sứ quân dẹp loạn phân tranh
Dựng nền thống nhất sử xanh còn truyền?”

- A. Ngô Quyền
- B. Lý Công Uẩn
- C. Đinh Bộ Lĩnh
- D. Phùng Hưng

Câu 15: Ai là người sáng lập nên nhà Lý vào năm 1009?

- A. Lý Anh Tông
- B. Lý Nhân Tông
- C. Lý Công Uẩn
- D. Lý Thánh Tông

Câu 16: Năm 1054, nhà Lý đã đổi tên nước là gì?

- A. Đại Cồ Việt
- B. Đại Việt
- C. Đại Ngu
- D. Đại Nam

Câu 17: Mục đích chính của Lý Thường Kiệt trong cuộc tấn công sang đất Tống cuối năm 1075 là:

- A. Đánh vào cơ quan đầu não của quân Tống
- B. Đánh vào nơi tập trung lương thực và khí giới để chuẩn bị đánh Đại Việt
- C. Đánh vào khu vực đông dân để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch
- D. Đòi lại phần đất đã mất do bị nhà Tống chiếm

Câu 18: Để chuẩn bị chiến tranh lâu dài với quân Tống, sau khi mở cuộc tấn công vào đất Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

- A. Tạm thời hòa hoãn với quân Tống để củng cố lực lượng trong nước
- B. Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt
- C. Tấn công, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Cham-pa ở phía Nam
- D. Đón địch, tiêu diệt lực lượng của địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến



Câu 19: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?

- A. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng
- B. Thương lượng, đề nghị giảng hòa
- C. Kí hòa ước, kết thúc chiến tranh
- D. Đề nghị "giảng hòa" cùng cố lực lượng, chờ thời cơ

Câu 20: Tại sao Lý Thường Kiệt lại chủ động giảng hòa?

- A. Lý Thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống
- B. Để bảo toàn lực lượng và tài sản của nhân dân
- C. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước và là truyền thống nhân đạo của dân tộc
- D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Giới thiệu những thành tựu về giáo dục tiêu biểu dưới thời Lý

Câu 2: Em hãy so sánh tổ chức chính Quyền thời Đinh – Tiền Lê với thời Ngô và rút ra nhận xét?

Câu 3: Nhận xét gì về vai trò của Lê Hoàn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

- Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực châu Á
- Vị trí địa lí, đặc điểm dân cư xã hội châu Phi
- Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

Câu 1. Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi?

Câu 2. Trình bày đặc điểm địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông ngòi, các đới thiên nhiên châu Phi?

Câu 3: Nêu đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi?

Câu 4: Kể tên các khu vực châu Á? Nêu đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Giải thích vì sao châu Phi có khí hậu khô, nóng bậc nhất thế giới?
- Phân tích hậu quả của các vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội (Tăng dân số tự nhiên, nạn đói, xung đột quân sự) đối với sự phát triển của các nước châu Phi?
- Nêu ý nghĩa của kênh đào Xuyê đối với giao thông đường biển thế giới?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất và khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đó.

Câu 1: Số quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc châu Á là

- A. 49. B. 50. C. 51. D. 52.

Câu 2: Trên bản đồ chính trị châu Á được chia thành bao nhiêu khu vực chính?

- A. Ba. B. Bốn. C. Năm. D. Sáu.

Câu 3: Ở Nam Á, vào mùa đông có gió

- A. hướng đông nam, thời tiết lạnh và ẩm.
- B. hướng đông bắc, thời tiết lạnh và khô.
- C. hướng đông bắc, thời tiết lạnh và ẩm.
- D. hướng đông nam, thời tiết lạnh và khô.

Câu 4: Mùa hạ ở Nam Á có gió từ biển thổi vào, đó là:

- A. Gió mùa đông nam.
- B. Gió nam và đông nam.
- C. Gió mùa đông bắc.
- D. Gió mùa tây nam.

Câu 5: Trên phần đất liền của Đông Nam Á, các dạng địa hình chủ yếu là

- A. Cao nguyên và đồng bằng.
- B. Núi cao, cao nguyên và đồng bằng.
- C. Đồng bằng.
- D. Núi trung bình, núi thấp, cao nguyên và đồng bằng.

Câu 6: Địa hình toàn bộ châu Phi có độ cao trung bình là

- A. 700 m.
- B. 750m.
- C. 800m.
- D. 850m.

Câu 7: Một số khoáng sản chính ở châu Phi:

- A. đồng, bạc, photpho-rít, kim cương.
- B. đồng, vàng, kim cương, dầu mỏ.
- C. đồng, vàng, u-ra-ni-um, kim cương, dầu mỏ, photpho-rít.
- D. đồng, bạc, u-ra-ni-um, kim cương, dầu mỏ.

Câu 8: Các biển và đại dương bao quanh châu Phi là

- A. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.
- B. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đông.
- C. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.
- D. Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.

Câu 9: Châu Phi có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới?

- A. Thứ nhất
- B. Thứ 2
- C. Thứ 3
- D. Thứ 4

Câu 10: Châu Phi có mấy đới khí hậu?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 2.

Câu 11: Sông nào dài nhất châu Phi?

- A. Sông Nin.
- B. Sông Ni-giê.
- C. Sông Dăm-be-di.
- D. Sông Công-gô.

Câu 12: Châu Phi nối liền với châu Á bởi kênh đào nào?

- A. Pa-na-ma.
- B. Man-sơ.
- C. Xuy-ê.
- D. Xô-ma-li.

Câu 13: Nguyên nhân khiến hàng chục triệu người ở châu Phi thường xuyên bị nạn đói đe dọa là gì?

- A. Sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.
- B. Bùng nổ dân số và hạn hán.
- C. Đại dịch AIDS, dịch bệnh đe dọa.
- D. Xung đột sắc tộc.

Câu 14: Đặc điểm kinh tế của nhiều nước châu Phi là gì?

- A. Nền kinh tế hàng hóa.
- B. Nền kinh tế thị trường.
- C. Nền kinh tế tự cấp, tự túc.
- D. Nền kinh tế phụ thuộc.

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

A. Gia tăng nhanh.

C. Thu nhập bình quân đầu người cao

Câu 16: Dân cư Châu Phi chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

A. Môn-gô-lô-it.

B. Nê-grô-it.

D. Ô-xtraloit.

B. Nhiều bệnh dịch.

D. Phân bố không đều

C. Ô-rô-pê-ô-it.

Câu 17: Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở đâu?

A. Vùng rừng rậm xích đạo.

C. Vùng duyên hải cực Bắc và cực Nam.

Câu 18: Thành phố trên 5 triệu dân ở châu Phi là

A. Cai-rô và La-gôt.

C. La-gôt và Ma-pu-tô.

Câu 19: Năm 2020, dân số châu Phi là

A. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 17% số dân thế giới.

B. khoảng 1 340 tỉ người, chiếm khoảng 17% số dân thế giới.

C. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 18% số dân thế giới.

D. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 19% số dân thế giới.

Câu 20: Tỉ suất tử vong châu Phi giảm nhanh do đâu?

A. Đời sống nhân dân cải thiện, những tiến bộ về y tế.

B. Những tiến bộ y tế, giáo dục.

C. Đời sống nhân dân được cải thiện.

D. Những tiến bộ về y tế, chính sách của nhà nước

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi?

Câu 2: Nêu đặc điểm địa hình, khí hậu của châu Phi?

Câu 3: Giải thích vì sao châu Phi có khí hậu khô, nóng bậc nhất thế giới?

Long Biên, ngày tháng năm 2023

Người lập

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG









PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ

LONG BIÊN

CAO THỊ PHƯƠNG ANH

Vũ Thị Hồng Tính 

Phạm Thị Hương

Phạm Thị Hương 

Cao Thị Phương Anh